

Mã đề: 801

Phần I: Trắc nghiệm (7 điểm):

A. Trắc nghiệm nhiều lựa chọn (6 điểm):

Viết lại chữ cái đứng trước câu trả lời đúng vào giấy kiểm tra: (mỗi câu hỏi chỉ chọn một đáp án.)

Câu 1. Khối đa diện được bao bởi:

- | | |
|----------------------|---------------------------|
| A. Các hình chữ nhật | B. Các hình đa giác phẳng |
| C. Các hình trụ | D. Các hình tam giác cân |

Câu 2. Mặt chính diện gọi là:

- | | |
|-------------------------|-------------------------|
| A. Mặt phẳng chiếu cạnh | B. Hình chiếu |
| C. Mặt phẳng chiếu bằng | D. Mặt phẳng chiếu đứng |

Câu 3. Nội dung cần hiểu khi đọc yêu cầu kỹ thuật của bản vẽ chi tiết là:

- | | |
|---------------------------|-------------------------------------|
| A. Công dụng của chi tiết | B. Kích thước các phần của chi tiết |
| C. Gia công, xử lý bề mặt | D. Vật liệu chi tiết |

Câu 4. Bản vẽ chi tiết giúp thể hiện những thông tin nào sau đây về sản phẩm?

- | | |
|---------------------------------|-------------------------------------|
| A. Tỷ lệ, màu sắc, trọng lượng. | B. Hình dạng, màu sắc, chất liệu. |
| C. Tỷ lệ, kích thước, màu sắc. | D. Hình dạng, kích thước, vật liệu. |

Câu 5. Bản vẽ chi tiết bao gồm những nội dung gì?

- A. Hình biểu diễn, kích thước
B. Hình biểu diễn, khung tên
C. Hình biểu diễn, kích thước, khung tên, yêu cầu kỹ thuật
D. Kích thước, yêu cầu kỹ thuật

Câu 6. Nhà thể chất của trường em được thiết kế trên loại bản vẽ nào?

- | | |
|---------------------|-----------------------|
| A. Bản vẽ xây dựng. | B. Bản vẽ giao thông. |
| C. Bản vẽ cơ khí. | D. Bản vẽ quân sự. |

Câu 7. Thông tin về người vẽ và người kiểm tra nằm phần nào dưới đây trên bản vẽ?

A. Kích thước và yêu cầu.

B. Vật liệu và hình biểu diễn.

C. Khung tên của bản vẽ.

D. Kích thước tổng thể.

Câu 8. Từ tờ khổ giấy A0 sẽ phân chia được tối đa bao nhiêu tờ giấy khổ giấy A4?

A. 8 tờ.

B. 4 tờ.

C. 2 tờ.

D. 16 tờ.

Câu 9. Kích thước khổ giấy A4 theo TCVN 7285:2003 là:

A. 297×210 mm.

B. 841×594 mm.

C. 594×420 mm.

D. 420×297 mm.

Câu 10. Chọn phương án đúng khi nói về vị trí các hình chiếu trên bản vẽ kỹ thuật.

A. Hình chiếu đứng ở dưới hình chiếu bằng, hình chiếu cạnh ở bên trái hình chiếu bằng.

B. Hình chiếu bằng ở dưới hình chiếu đứng, hình chiếu cạnh ở bên trái hình chiếu đứng.

C. Hình chiếu bằng ở dưới hình chiếu đứng, hình chiếu cạnh ở bên phải hình chiếu đứng.

D. Hình chiếu đứng ở dưới hình chiếu bằng, hình chiếu cạnh ở bên phải hình chiếu bằng.

Câu 11. Bản vẽ kỹ thuật được lập ra trong giai đoạn nào?

A. Chế tạo.

B. Thiết kế.

C. Thi công.

D. Sản xuất.

Câu 12. Hình chiếu cạnh có hướng chiếu:

A. Từ trái sang

B. Từ phải sang

C. Từ trước tới

D. Từ trên xuống

Câu 13. Kim tự tháp là một khối đa diện thuộc hình ?

A. Hình nón cụt.

B. Hình lăng trụ đều.

C. Hình nón.

D. Hình chóp đều.

Câu 14. Đơn vị đo độ dài trên các bản vẽ kỹ thuật là:

A. Đề xi mét.

B. Xentimet.

C. Mét.

D. Milimet.

Câu 15. Trên bản vẽ chi tiết, nét gạch dài – chấm – gạch được dùng để?

A. Vẽ đường bao khuất, cạnh khuất.

B. Vẽ đường kích thước, đường giống kích thước.

C. Vẽ đường bao thấy, cạnh thấy.

D. Vẽ đường tâm, đường trục đối xứng.

Câu 16. Tỷ lệ nào sau đây là tỷ lệ thu nhỏ theo TCVN 7286:2003?

A. 1:5.

B. 5:1

C. 2:1.

D. 1:1.

Câu 17. Lăng trụ đều tạo bởi:

- A. Hai đáy là hai đa giác đều bằng nhau, mặt bên là các hình chữ nhật bằng nhau
- B. Hai đáy là hai đa giác đều bằng nhau, mặt bên là các hình chữ nhật
- C. Hai đáy là hai đa giác đều bằng nhau
- D. Hai đáy là hai đa giác, mặt bên là các hình chữ nhật

Câu 18. Một viên gạch có kích thước một bề mặt 200 mm và 100 mm. Trên bản vẽ, bề mặt đó được vẽ với kích thước tương ứng là 20 mm và 10 mm. Tỷ lệ vẽ là:

- A. 1 : 2.
- B. 1 : 5.
- C. 1 : 4.
- D. 1 : 10.

Câu 19. Trước con số chỉ kích thước bán kính, người ta ghi kí hiệu gì?

- A. Ø.
- B. R.
- C. d.
- D. O.

Câu 20. Bản vẽ kỹ thuật là tài liệu trình bày dưới dạng nào sau đây?

- A. Dạng biểu đồ và kí hiệu.
- B. Dạng hình vẽ và kí hiệu.
- C. Dạng văn bản và hình ảnh.
- D. Dạng hình vẽ và biểu đồ.

Câu 21. Nét liền mảnh thể hiện:

- A. Cạnh thấy, đường bao thấy.
- B. Tất cả các đường trong bản vẽ.
- C. Đường kích thước, đường gióng.
- D. Đường tâm, đường trục.

Câu 22. Đọc kích thước sau: $\varnothing 30$

- A. bán kính 30mm.
- B. đường kính 30cm.
- C. đường kính 30mm.
- D. bán kính 30cm.

Câu 23. Các mặt bên của hình chóp đều là:

- A. Các hình tam giác cân bằng nhau
- B. Các hình chữ nhật
- C. Các hình tam giác cân
- D. Các hình tam giác đều

Câu 24. Trình tự đọc bản vẽ chi tiết như thế nào là đúng ?

- A. Hình biểu diễn - kích thước - khung tên - yêu cầu kỹ thuật
- B. Khung tên - hình biểu diễn - kích thước - yêu cầu kỹ thuật
- C. Kích thước - hình biểu diễn - khung tên - yêu cầu kỹ thuật
- D. Hình biểu diễn - khung tên - kích thước - yêu cầu kỹ thuật

B. Trắc nghiệm đúng, sai (1 điểm): Trong mỗi ý A,B,C,D học sinh chọn “Đúng” hoặc “Sai” và viết lại vào giấy kiểm tra.

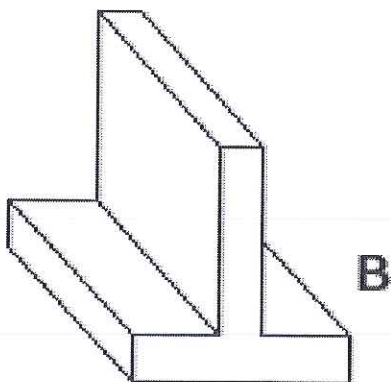
Câu 1: Hình chiếu vuông góc của vật thể:

- A. Có 3 mặt phẳng hình chiếu: mặt phẳng chiếu đứng, mặt phẳng chiếu bằng, mặt phẳng chiếu cạnh.
- B. Hình chiếu đứng luôn nằm bên dưới hình chiếu bằng.
- C. Hình hộp chữ nhật được bao bởi sáu hình chữ nhật.
- D. Hình chiếu đứng của hình cầu có dạng hình elip.

II. Tự luận (3 điểm):

Câu 1(1 điểm): Hình nón được tạo thành như thế nào? Nếu đặt mặt đáy của hình nón song song với mặt phẳng chiếu cạnh thì hình chiếu đứng và hình chiếu cạnh có hình dạng gì?

Câu 2(2 điểm): Em hãy vẽ lại hình chiếu đứng, hình chiếu bằng và hình chiếu cạnh của vật thể B sau vào giấy kiểm tra và sắp xếp vị trí cho đúng trên bản vẽ kỹ thuật.



----- **HẾT** -----

Mã đề: 802

Phần I: Trắc nghiệm (7 điểm):

A. Trắc nghiệm nhiều lựa chọn (6 điểm):

Viết lại chữ cái đứng trước câu trả lời đúng vào giấy kiểm tra: (mỗi câu hỏi chỉ chọn một đáp án.)

Câu 1. Kim tự tháp là một khối đa diện thuộc hình ?

- A. Hình chóp đều.
- B. Hình lăng trụ đều.
- C. Hình nón cụt.
- D. Hình nón.

Câu 2. Đơn vị đo độ dài trên các bản vẽ kĩ thuật là:

- A. Milimet. B. Xentimet. C. Mét. D. Đề xi mét.

Câu 3. Nội dung cần hiểu khi đọc yêu cầu kĩ thuật của bản vẽ chi tiết là:

- A. Gia công, xử lý bề mặt
B. Vật liệu chi tiết
C. Công dụng của chi tiết
D. Kích thước các phần của chi tiết

Câu 4. Lăng trụ đều tạo bởi:

- A. Hai đáy là hai đa giác đều bằng nhau
- B. Hai đáy là hai đa giác đều bằng nhau, mặt bên là các hình chữ nhật
- C. Hai đáy là hai đa giác, mặt bên là các hình chữ nhật
- D. Hai đáy là hai đa giác đều bằng nhau, mặt bên là các hình chữ nhật bằng nhau

Câu 5. Bản vẽ chi tiết giúp thể hiện những thông tin nào sau đây về sản phẩm?

- A. Tỷ lệ, kích thước, màu sắc. B. Tỷ lệ, màu sắc, trọng lượng.
C. Hình dạng, màu sắc, chất liệu. D. Hình dạng, kích thước, vật liệu.

Câu 6. Trình tự đọc bản vẽ chi tiết như thế nào là đúng ?

- A. Kích thước - hình biểu diễn - khung tên - yêu cầu kỹ thuật
B. Khung tên - hình biểu diễn - kích thước - yêu cầu kỹ thuật
C. Hình biểu diễn - khung tên - kích thước - yêu cầu kỹ thuật
D. Hình biểu diễn - kích thước - khung tên - yêu cầu kỹ thuật

Câu 7. Bản vẽ kĩ thuật được lập ra trong giai đoạn nào?

- A. Thiết kế. B. Chế tạo. C. Sản xuất. D. Thi công.

Câu 8. Nhà thể chất của trường em được thiết kế trên loại bản vẽ nào?

- A. Bản vẽ cơ khí. B. Bản vẽ giao thông.
C. Bản vẽ xây dựng. D. Bản vẽ quân sự.

Câu 9. Thông tin về người vẽ và người kiểm tra nằm phần nào dưới đây trên bản vẽ?

- A. Kích thước và yêu cầu. B. Kích thước tổng thể.
C. Vật liệu và hình biểu diễn. D. Khung tên của bản vẽ.

Câu 10. Bản vẽ kỹ thuật là tài liệu trình bày dưới dạng nào sau đây?

- A. Dạng hình vẽ và biểu đồ. B. Dạng biểu đồ và kí hiệu.
C. Dạng hình vẽ và kí hiệu. D. Dạng văn bản và hình ảnh.

Câu 11. Nét liền mảnh thể hiện:

- A. Tất cả các đường trong bản vẽ. B. Đường kích thước, đường gióng.
C. Đường tâm, đường trục. D. Cạnh thấy, đường bao thấy.

Câu 12. Kích thước khổ giấy A4 theo TCVN 7285:2003 là:

- A. 420×297 mm. B. 594×420 mm.
C. 297×210 mm. D. 841×594 mm.

Câu 13. Khối đa diện được bao bởi:

- A. Các hình đa giác phẳng B. Các hình trụ
C. Các hình tam giác cân D. Các hình chữ nhật

Câu 14. Bản vẽ chi tiết bao gồm những nội dung gì ?

- A. Hình biểu diễn, kích thước, khung tên, yêu cầu kỹ thuật
B. Kích thước, yêu cầu kỹ thuật
C. Hình biểu diễn, khung tên
D. Hình biểu diễn, kích thước

Câu 15. Các mặt bên của hình chóp đều là:

- A. Các hình tam giác cân bằng nhau B. Các hình tam giác cân
C. Các hình tam giác đều D. Các hình chữ nhật

Câu 16. Chọn phương án đúng khi nói về vị trí các hình chiếu trên bản vẽ kỹ thuật.

- A. Hình chiếu đứng ở dưới hình chiếu bằng, hình chiếu cạnh ở bên phải hình chiếu bằng.
B. Hình chiếu đứng ở dưới hình chiếu bằng, hình chiếu cạnh ở bên trái hình chiếu bằng.

- C. Hình chiếu bằng ở dưới hình chiếu đứng, hình chiếu cạnh ở bên trái hình chiếu đứng.
D. Hình chiếu bằng ở dưới hình chiếu đứng, hình chiếu cạnh ở bên phải hình chiếu đứng.

Câu 17. Mặt chính diện gọi là:

- A. Hình chiếu
B. Mặt phẳng chiếu đứng
C. Mặt phẳng chiếu cạnh
D. Mặt phẳng chiếu bằng

Câu 18. Một viên gạch có kích thước một bề mặt 200 mm và 100 mm. Trên bản vẽ, bề mặt đó được vẽ với kích thước tương ứng là 20 mm và 10 mm. Tỷ lệ vẽ là:

- A. 1 : 2. B. 1 : 5. C. 1 : 10. D. 1 : 4.

Câu 19. Trên bản vẽ chi tiết, nét gạch dài – chấm – gạch được dùng để?

- A. Vẽ đường bao khuất, cạnh khuất.
B. Vẽ đường kích thước, đường giống kích thước.
C. Vẽ đường tâm, đường trục đối xứng.
D. Vẽ đường bao thấy, cạnh thấy.

Câu 20. Trước con số chỉ kích thước bán kính, người ta ghi kí hiệu gì?

- A. Ø. B. O. C. R. D. d.

Câu 21. Tỷ lệ nào sau đây là tỷ lệ thu nhỏ theo TCVN 7286:2003?

- A. 2:1. B. 1:1. C. 1:5. D. 5:1

Câu 22. Hình chiếu cạnh có hướng chiếu:

- A. Từ trước tới
B. Từ trên xuống
C. Từ phải sang
D. Từ trái sang

Câu 23. Đọc kích thước sau: $\varnothing 30$

- A. đường kính 30mm. B. bán kính 30cm.
C. bán kính 30mm. D. đường kính 30cm.

Câu 24. Từ tờ khổ giấy A0 sẽ phân chia được tối đa bao nhiêu tờ giấy khổ giấy A4?

- A. 8 tờ. B. 2 tờ. C. 16 tờ. D. 4 tờ.

B. Trắc nghiệm đúng, sai (1 điểm): Trong mỗi ý A,B,C,D học sinh chọn “Đúng” hoặc “Sai” và viết lại vào giấy kiểm tra.

Câu 1: Vai trò của bản vẽ kỹ thuật trong sản xuất và đời sống:

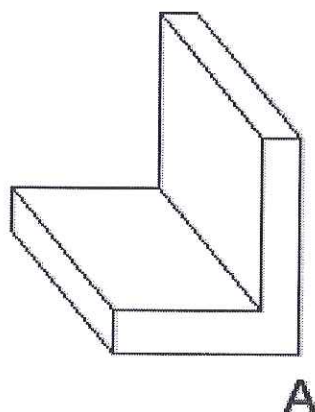
- A. Bản vẽ kỹ thuật giúp người tiêu dùng sử dụng các sản phẩm một cách hiệu quả và an toàn
B. Bản vẽ kỹ thuật không được dùng để thiết kế, chế tạo, lắp ráp, thi công.

- C. Bản vẽ kỹ thuật có vai trò quan trọng trong sản xuất và đời sống
D. Bản vẽ kỹ thuật không diễn tả được chính xác hình dạng sản phẩm

II. Tự luận (3 điểm):

Câu 1(1 điểm): Hình trụ được tạo thành như thế nào? Nếu đặt mặt đáy của hình trụ song song với mặt phẳng chiếu cạnh thì hình chiếu đứng và hình chiếu cạnh có hình dạng gì?

Câu 2(2 điểm): Em hãy vẽ lại hình chiếu đứng, hình chiếu bằng và hình chiếu cạnh của vật thể A sau vào giấy kiểm tra và sắp xếp vị trí cho đúng trên bản vẽ kỹ thuật.



----- **HẾT** -----

Câu 10. Hình chiếu cạnh có hướng chiếu:

- | | |
|------------------|-----------------|
| A. Từ trước tới | B. Từ phải sang |
| C. Từ trên xuống | D. Từ trái sang |

Câu 11. Trên bản vẽ chi tiết, nét gạch dài – chấm – gạch được dùng để?

- A. Vẽ đường bao khuất, cạnh khuất.
- B. Vẽ đường tâm, đường trục đối xứng.
- C. Vẽ đường kích thước, đường gióng kích thước.
- D. Vẽ đường bao thấy, cạnh thấy.

Câu 12. Các mặt bên của hình chóp đều là:

- | | |
|------------------------------------|--------------------------|
| A. Các hình chữ nhật | B. Các hình tam giác đều |
| C. Các hình tam giác cân bằng nhau | D. Các hình tam giác cân |

Câu 13. Bản vẽ kỹ thuật được lập ra trong giai đoạn nào?

- | | | | |
|--------------|--------------|-------------|--------------|
| A. Thi công. | B. Sản xuất. | C. Chế tạo. | D. Thiết kế. |
|--------------|--------------|-------------|--------------|

Câu 14. Bản vẽ kỹ thuật là tài liệu trình bày dưới dạng nào sau đây?

- | | |
|------------------------------|-----------------------------|
| A. Dạng văn bản và hình ảnh. | B. Dạng biểu đồ và kí hiệu. |
| C. Dạng hình vẽ và kí hiệu. | D. Dạng hình vẽ và biểu đồ. |

Câu 15. Kim tự tháp là một khối đa diện thuộc hình ?

- | | |
|-------------------|-----------------------|
| A. Hình nón cụt. | B. Hình nón. |
| C. Hình chóp đều. | D. Hình lăng trụ đều. |

Câu 16. Nét liền mảnh thể hiện:

- | | |
|-----------------------------------|-----------------------------------|
| A. Tất cả các đường trong bản vẽ. | B. Đường tâm, đường trục. |
| C. Cạnh thấy, đường bao thấy. | D. Đường kích thước, đường gióng. |

Câu 17. Thông tin về người vẽ và người kiểm tra nằm phần nào dưới đây trên bản vẽ?

- | | |
|--------------------------------|---------------------------|
| A. Vật liệu và hình biểu diễn. | B. Khung tên của bản vẽ. |
| C. Kích thước tổng thể. | D. Kích thước và yêu cầu. |

Câu 18. Nội dung cần hiểu khi đọc yêu cầu kỹ thuật của bản vẽ chi tiết là:

- | | |
|-------------------------------------|---------------------------|
| A. Kích thước các phần của chi tiết | B. Gia công, xử lí bề mặt |
| C. Vật liệu chi tiết | D. Công dụng của chi tiết |

Câu 19. Đọc kích thước sau: $\varnothing 30$

- | | |
|---------------------|-------------------|
| A. đường kính 30mm. | B. bán kính 30mm. |
|---------------------|-------------------|

C. bán kính 30cm.

D. đường kính 30cm.

Câu 20. Chọn phương án đúng khi nói về vị trí các hình chiếu trên bản vẽ kỹ thuật.

- A. Hình chiếu đứng ở dưới hình chiếu bằng, hình chiếu cạnh ở bên trái hình chiếu bằng.
- B. Hình chiếu đứng ở dưới hình chiếu bằng, hình chiếu cạnh ở bên phải hình chiếu bằng.
- C. Hình chiếu bằng ở dưới hình chiếu đứng, hình chiếu cạnh ở bên trái hình chiếu đứng.
- D. Hình chiếu bằng ở dưới hình chiếu đứng, hình chiếu cạnh ở bên phải hình chiếu đứng.

Câu 21. Lăng trụ đều tạo bởi:

- A. Hai đáy là hai đa giác đều bằng nhau, mặt bên là các hình chữ nhật
- B. Hai đáy là hai đa giác đều bằng nhau, mặt bên là các hình chữ nhật bằng nhau
- C. Hai đáy là hai đa giác đều bằng nhau
- D. Hai đáy là hai đa giác, mặt bên là các hình chữ nhật

Câu 22. Bản vẽ chi tiết bao gồm những nội dung gì ?

- A. Hình biểu diễn, kích thước
- B. Hình biểu diễn, kích thước, khung tên, yêu cầu kỹ thuật
- C. Kích thước, yêu cầu kỹ thuật
- D. Hình biểu diễn, khung tên

Câu 23. Trình tự đọc bản vẽ chi tiết như thế nào là đúng ?

- A. Hình biểu diễn - khung tên - kích thước - yêu cầu kỹ thuật
- B. Kích thước - hình biểu diễn - khung tên - yêu cầu kỹ thuật
- C. Khung tên - hình biểu diễn - kích thước - yêu cầu kỹ thuật
- D. Hình biểu diễn - kích thước - khung tên - yêu cầu kỹ thuật

Câu 24. Nhà thể chất của trường em được thiết kế trên loại bản vẽ nào?

- A. Bản vẽ xây dựng.
- B. Bản vẽ cơ khí.
- C. Bản vẽ quân sự.
- D. Bản vẽ giao thông.

B. Trắc nghiệm đúng, sai (1 điểm): Trong mỗi ý A,B,C,D học sinh chọn “Đúng” hoặc “Sai” và viết lại vào giấy kiểm tra.

Câu 1. Khi vẽ hình chiếu vật thể, cần biết:

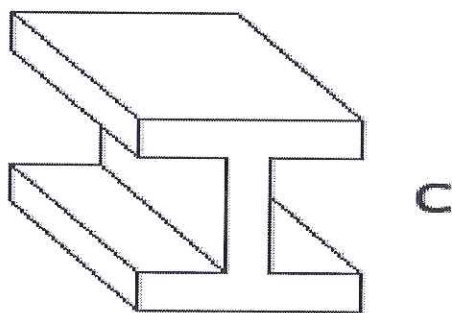
- A. Chiếc bát con ăn cơm được cấu tạo từ khối hình trụ và hình dói cầu.
- B. Lon nước Coca là vật thể có dạng khối đa diện.
- C. Nếu mặt đáy của hình trụ song song với mặt phẳng chiếu cạnh thì hình chiếu đứng và hình chiếu cạnh sẽ có hình dạng là: Hình chữ nhật và hình tròn.

D. Khi tia nắng vuông góc với mặt sân thì hình chiếu của quả bóng đá lên mặt sân có dạng hình Elip.

II. Tự luận (3 điểm):

Câu 1(1 điểm): Hình cầu được tạo thành như thế nào? Các hình chiếu của hình cầu có đặc điểm gì ?

Câu 2 (2 điểm): Em hãy vẽ lại hình chiếu đứng, hình chiếu bằng và hình chiếu cạnh của vật thể sau vào giấy kiểm tra và sắp xếp vị trí cho đúng trên bản vẽ kỹ thuật.



----- **HẾT** -----

Mã đề: 804

Phần I: Trắc nghiệm (7 điểm):

A. Trắc nghiệm nhiều lựa chọn (6 điểm):

Viết lại chữ cái đứng trước câu trả lời đúng vào giấy kiểm tra: (mỗi câu hỏi chỉ chọn một đáp án.)

Câu 1. Từ tờ khổ giấy A0 sẽ phân chia được tối đa bao nhiêu tờ giấy khổ giấy A4?

- A. 4 tờ. B. 8 tờ. C. 2 tờ. D. 16 tờ.

Câu 2. Trước con số chỉ kích thước bán kính, người ta ghi kí hiệu gì?

- A. R. B. O. C. d. D. Ø.

Câu 3. Nội dung cần hiểu khi đọc yêu cầu kĩ thuật của bản vẽ chi tiết là:

- A. Kích thước các phần của chi tiết B. Gia công, xử lí bề mặt
C. Công dụng của chi tiết D. Vật liệu chi tiết

Câu 4. Thông tin về người vẽ và người kiểm tra nằm phần nào dưới đây trên bản vẽ?

- A. Vật liệu và hình biểu diễn. B. Khung tên của bản vẽ.
C. Kích thước tổng thể. D. Kích thước và yêu cầu.

Câu 5. Kích thước khổ giấy A4 theo TCVN 7285:2003 là:

- A. 841×594 mm. B. 594×420 mm.
C. 420×297 mm. D. 297×210 mm.

Câu 6. Các mặt bên của hình chóp đều là:

- A. Các hình tam giác đều B. Các hình tam giác cân bằng nhau
C. Các hình tam giác cân D. Các hình chữ nhật

Câu 7. Bản vẽ kĩ thuật là tài liệu trình bày dưới dạng nào sau đây?

- A. Dạng văn bản và hình ảnh. B. Dạng biểu đồ và kí hiệu.
C. Dạng hình vẽ và biểu đồ. D. Dạng hình vẽ và kí hiệu.

Câu 8. Đọc kích thước sau: $\varnothing 30$

- A. đường kính 30cm. B. đường kính 30mm.
C. bán kính 30mm. D. bán kính 30cm.

Câu 9. Đơn vị đo độ dài trên các bản vẽ kỹ thuật là:

- A. Xentimet. B. Mét. C. Milimet. D. Đề xi mét.

Câu 10. Trình tự đọc bản vẽ chi tiết như thế nào là đúng?

- A. Hình biểu diễn - kích thước - khung tên - yêu cầu kỹ thuật
B. Kích thước - hình biểu diễn - khung tên - yêu cầu kỹ thuật
C. Khung tên - hình biểu diễn - kích thước - yêu cầu kỹ thuật
D. Hình biểu diễn - khung tên - kích thước - yêu cầu kỹ thuật

Câu 11. Hình chiếu cạnh có hướng chiếu:

- A. Từ trên xuống B. Từ trái sang
C. Từ trước tới D. Từ phải sang

Câu 12. Tỷ lệ nào sau đây là tỷ lệ thu nhỏ theo TCVN 7286:2003?

- A. 1:1. B. 2:1. C. 5:1 D. 1:5.

Câu 13. Mặt chính diện gọi là:

- A. Mặt phẳng chiếu cạnh B. Mặt phẳng chiếu đứng
C. Mặt phẳng chiếu bằng D. Hình chiếu

Câu 14. Nhà thể chất của trường em được thiết kế trên loại bản vẽ nào?

- A. Bản vẽ quân sự. B. Bản vẽ giao thông.
C. Bản vẽ cơ khí. D. Bản vẽ xây dựng.

Câu 15. Lăng trụ đều tạo bởi:

- A. Hai đáy là hai đa giác, mặt bên là các hình chữ nhật
B. Hai đáy là hai đa giác đều bằng nhau, mặt bên là các hình chữ nhật
C. Hai đáy là hai đa giác đều bằng nhau
D. Hai đáy là hai đa giác đều bằng nhau, mặt bên là các hình chữ nhật bằng nhau

Câu 16. Bản vẽ kỹ thuật được lập ra trong giai đoạn nào?

- A. Sản xuất. B. Thiết kế. C. Chế tạo. D. Thi công.

Câu 17. Một viên gạch có kích thước một bề mặt 200 mm và 100 mm. Trên bản vẽ, bề mặt đó được vẽ với kích thước tương ứng là 20 mm và 10 mm. Tỷ lệ vẽ là:

- A. 1 : 5. B. 1 : 10. C. 1 : 4. D. 1 : 2.

Câu 18. Trên bản vẽ chi tiết, nét gạch dài – chấm – gạch được dùng để?

- A. Vẽ đường bao thấy, cạnh thấy.

- B. Vẽ đường bao khuất, cạnh khuất.
- C. Vẽ đường kích thước, đường gióng kích thước.
- D. Vẽ đường tâm, đường trục đối xứng.

Câu 19. Bản vẽ chi tiết bao gồm những nội dung gì?

- A. Kích thước, yêu cầu kỹ thuật
- B. Hình biểu diễn, khung tên
- C. Hình biểu diễn, kích thước
- D. Hình biểu diễn, kích thước, khung tên, yêu cầu kỹ thuật

Câu 20. Khối đa diện được bao bởi:

- A. Các hình trụ
- B. Các hình chữ nhật
- C. Các hình đa giác phẳng
- D. Các hình tam giác cân

Câu 21. Nét liền mảnh thể hiện:

- A. Đường kích thước, đường gióng.
- B. Đường tâm, đường trục.
- C. Cạnh thấy, đường bao thấy.
- D. Tất cả các đường trong bản vẽ.

Câu 22. Bản vẽ chi tiết giúp thể hiện những thông tin nào sau đây về sản phẩm?

- A. Hình dạng, màu sắc, chất liệu.
- B. Tỷ lệ, màu sắc, trọng lượng.
- C. Hình dạng, kích thước, vật liệu.
- D. Tỷ lệ, kích thước, màu sắc.

Câu 23. Kim tự tháp là một khối đa diện thuộc hình ?

- A. Hình nón.
- B. Hình nón cụt.
- C. Hình chóp đều.
- D. Hình lăng trụ đều.

Câu 24. Chọn phương án đúng khi nói về vị trí các hình chiếu trên bản vẽ kỹ thuật:

- A. Hình chiếu đứng ở dưới hình chiếu bằng, hình chiếu cạnh ở bên phải hình chiếu bằng.
- B. Hình chiếu bằng ở dưới hình chiếu đứng, hình chiếu cạnh ở bên trái hình chiếu đứng.
- C. Hình chiếu bằng ở dưới hình chiếu đứng, hình chiếu cạnh ở bên phải hình chiếu đứng.
- D. Hình chiếu đứng ở dưới hình chiếu bằng, hình chiếu cạnh ở bên trái hình chiếu bằng.

B. Trắc nghiệm đúng, sai (1 điểm): Trong mỗi ý A,B,C,D học sinh chọn “Đúng” hoặc “Sai” và viết lại vào giấy kiểm tra.

Câu 1: Hình chiếu vuông góc của vật thể:

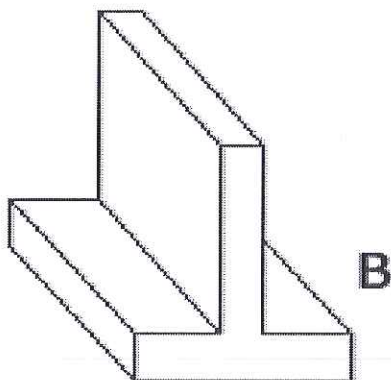
- A. Có 3 mặt phẳng hình chiếu: mặt phẳng chiếu đứng, mặt phẳng chiếu bằng, mặt phẳng chiếu cạnh.

- B. Hình chiếu đứng luôn nằm bên dưới hình chiếu bằng.
- C. Hình hộp chữ nhật được bao bởi sáu hình chữ nhật.
- D. Hình chiếu đứng của hình cầu có dạng hình elip.

II. Tự luận (3 điểm):

Câu 1(1 điểm): Hình nón được tạo thành như thế nào? Nếu đặt mặt đáy của hình nón song song với mặt phẳng chiếu cạnh thì hình chiếu đứng và hình chiếu cạnh có hình dạng gì?

Câu 2(2 điểm): Em hãy vẽ lại hình chiếu đứng, hình chiếu bằng và hình chiếu cạnh của vật thể B sau vào giấy kiểm tra và sắp xếp vị trí cho đúng trên bản vẽ kỹ thuật.



----- **HẾT** -----